

QUAN NIỆM “THỜI MỆNH” TRONG TƯ TƯỞNG NGÔ THÌ NHẠM NGO THI NHAM’S CONCEPTION OF “HUMAN OPPORTUNITY AND HEAVENLY DESTINY”

TRẦN NGỌC ÁNH

Trưởng Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Quan niệm về “thời, mệnh” của Ngô Thì Nhậm có nhiều yếu tố tiến bộ, tích cực. Đó là quan niệm: gắn lòng dân với ý trời; mệnh trời, đạo trời được hiểu với ý nghĩa chủ đạo là quy luật vận động, biến đổi của xã hội. “Thời” trong tư tưởng Ngô Thì Nhậm là “thời vận”, “thời thế” và được xem xét trong dòng biến chuyển liên tục. Ngô Thì Nhậm đề xuất quan điểm: con người trong hoạt động xã hội phải “nắm thời”, “theo thời”, “tuỳ thời”, “phải thời”. Đó là bí quyết dẫn đến thành công.

ABSTRACT

Ngo Thi Nham’s conception about “human opportunity and heavenly destiny” is positive and progressive. This conception is closely related to human and heavenly “willingness”. And heavenly destiny is perceived according to his ideology as social progressive principles. The conception “opportunity” in his ideology is considered to be “chance” or “circumstance” and it is regarded as a continuous circle. Ngo Thi Nham also perceives that human beings should “take opportunity” and suit themselves with this opportunity. This perception is really a secret to human successes.

1. Quan niệm về mệnh trời

Quan niệm về mệnh trời đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử tư tưởng Trung Hoa, ngay từ thời Ân Thương. Khổng Tử, người sáng lập Nho giáo, dù ít nhiều có sự giao động trong tư tưởng, nhưng nói chung quan niệm của ông về mệnh trời là duy tâm khách quan. Tiếp tục tư tưởng thiên mệnh của Khổng Mạnh, Đổng Trọng Thư qua *Xuân thu phần lộ* coi trời là “vua của trăm vị thần”, đồng thời đề xuất tư tưởng: “trời người hợp nhất” và “thiên nhân cảm ứng”. Lý học Tống Nho ít dùng khái niệm mệnh trời mà nói nhiều đến “thiên lý” nhưng đều thể hiện lập trường duy tâm khách quan và theo đó thì “tam cương”, “ngũ thường” cũng như thể chế, trật tự xã hội phong kiến đều là thể hiện sự lưu hành của “thiên lý” (đạo trời).

Là một nhà Nho, đương nhiên, quan niệm về mệnh trời của Ngô Thì Nhậm về cơ bản không thể vượt ra ngoài quan niệm truyền thống của Nho giáo. Với Ngô Thì Nhậm, “mệnh trời” trước hết cũng được hiểu là một lực lượng ở bên ngoài con người nhưng lại chi phối đời sống xã hội của con người mà con người không thể cưỡng lại được. Trong *Chiếu lên ngôi vua*, Ngô Thì Nhậm viết: “thịnh, suy, dài ngắn, vận mệnh do trời, không phải sức người tạo ra được”(1). Tuy nhiên, ở Ngô Thì Nhậm, đặc biệt khi bàn về các vấn đề xã hội, lại thấy xuất hiện một quan niệm khác về mệnh trời, khác với nội dung tư tưởng mệnh trời trong các kinh điển Nho giáo. Đó là quan niệm gắn mệnh trời, đạo trời với lòng người, lòng dân. Quan niệm về “ý trời - lòng dân” của Ngô Thì Nhậm không phải không có nguồn gốc từ kinh điển Nho giáo. Sách *Kinh thư*, thiên *Thái thệ thượng* có viết: “Trời thương kẻ hạ dân, lòng dân đã muốn, trời tất phải theo” và “mệnh trời không cho, tức là lòng kẻ hạ dân đã định sẵn, lòng dân đã định sẵn tức là uy lệnh của trời đáng sợ lắm vậy”(2). Thế nhưng, nếu như ở *Kinh thư*, quan niệm ý trời - lòng dân mới thể hiện một cách chung chung với ý nghĩa răn dạy nhà cầm quyền thì ở Ngô Thì Nhậm, lòng dân mới là vấn đề trung tâm, là tất cả, là chủ đích của hoạt động chính trị xã hội. Trong *Kiến nghị về chính sự (Kim mã hành dư)*, Ngô Thì Nhậm viết: “Trời trông, trời nghe do ở dân. Lòng dân yên định thì ý trời cũng xoay chuyển ... trong nước yên là

nhờ ở được lòng dân... Dân hoà cảm ở dưới thì thiên hoà ứng ở trên, hiệu nghiệm được mùa không hện mà đến”(3). Như vậy là Ngô Thì Nhậm luôn luôn đặt lòng dân trước ý trời và có thể hiểu, với ông không phải ý trời quyết định mà là lòng người, là ý chí của đại đa số con người mới là căn cứ quan trọng nhất để xem xét, quyết định các hoạt động chính trị xã hội. Bởi vậy, trong *Chiếu lên ngôi vua* (viết thay Quang Trung), Ngô Thì Nhậm chỉ rõ: “Trẫm là người áo vải ở đất Tây Sơn, không có một thước đất, vốn không có chí làm vua, chỉ vì lòng người chán ngán đời loạn, mong mỏi được vua hiền để cứu đời yên dân, ... Nay xem khí thần rất hệ trọng, ngôi trời thật khó khăn, trẫm chỉ lo không kham nổi, nhưng ức triệu người trong bốn biển đều xúm quanh cả vào thân trẫm, đó là ý trời đã định, không phải do người làm ra. Trẫm nay ứng mệnh trời, thuận lòng người ... lên ngôi thiên tử”(4).

Đáng chú ý là Ngô Thì Nhậm còn vận dụng quan niệm mệnh trời của mình để chống lại quan niệm về mệnh trời của các thế lực xâm lược phương Bắc. Kẻ thống trị phương Bắc, vốn quen dùng khái niệm mệnh trời làm công cụ tinh thần để ép buộc dân ta phải khuất phục chúng: “nước nhỏ sợ mệnh trời thờ nước lớn”, phù Lê, diệt Tây Sơn là “lập lại nước đã mất, nối lại dòng đã tuyệt” là làm theo mệnh trời. Phản đối quyết liệt quan điểm đó, trong *Trần tình biểu*, viết thay vua Quang Trung, Ngô Thì Nhậm khẳng khái bày tỏ: “Đường đường thiên triều so sự thua được với tiểu di, tất muốn cùng binh độc vũ, gieo nọc độc cho dân về việc dùng quân, chắc lòng thánh nhân không nỡ. Vạn nhất việc binh cứ kéo dài mãi không thôi, thế đến chỗ ấy thì tôi không được lấy nước nhỏ mà thờ nước lớn nữa. Tôi cũng phó mặc mệnh trời, mà không dám biết đến”(5).

Ngoài khái niệm mệnh trời, có lúc Ngô Thì Nhậm còn dùng khái niệm Đạo trời, được hiểu như là quy luật vận động biến đổi của xã hội. Ông viết: “Nay đương lúc vận nhà Lê đã hết, đạo trời đổi mới, trẫm dám đâu không sợ trời để cùng thiên hạ đổi mới”(6). Dường như Ngô Thì Nhậm, thường nhấn mạnh đến “mệnh trời”, đạo trời, như một luận cứ khách quan để tăng thêm sức thuyết phục cho các chủ trương, quyết định chính trị mà ông đề xuất hoặc tán thành, vì lợi ích cho dân cho nước.

2. Quan niệm về thời

“Thời” là khái niệm xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử phương Đông, vốn có nghĩa là thời tiết, thời vụ, dùng trong lĩnh vực thiên văn khí tượng và sản xuất nông nghiệp. Dần dần, khái niệm thời được chuyển dịch sang lĩnh vực hoạt động xã hội, theo nghĩa là thời cơ, thời vận,... Khái niệm Thời được bàn nhiều trong triết học phương Đông trong mối quan hệ Thời và Thế, Thời và người, Thời và Mệnh. Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, trước Ngô Thì Nhậm, Trần Quốc Tuấn thường nhấn mạnh đến tư tưởng “tuỳ thời” và đòi hỏi người làm tướng phải biết “xem xét quyền biến như đánh cờ vậy, tuỳ thời mà làm”. Sau Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi cũng bàn nhiều đến thời với ý nghĩa thời cơ, thời vận mà con người không được bỏ lỡ: “Kinh dịch 384 hào mà cốt yếu là ở chữ Thời, cho nên người quân tử theo Thời thông biến, nghĩa chữ Thời to tát thay! ...thời ! thời ! Thực không nên lỡ” (Quân trung từ mệnh tập). Cùng thời với Ngô Thì Nhậm, Lê Quý Đôn cũng hay đề cập đến thời vận, nhưng thời vận trong tư tưởng ông thiên về yếu tố duy tâm khách quan, cái mà sức người đành bất lực. Theo Lê Quý Đôn, mọi sự thành công hay thất bại, từ việc lớn cho đến việc nhỏ đều không thể giải thích nổi nguyên nhân, chỉ còn cách lấy thời vận để an ủi. Bởi vì, “Thời vận đã đến dù không tìm kiếm cũng vẫn được, ở đời phàm người không cầu cạnh mà tự khắc được, cũng như người cầu cạnh mà không được, số người này không sao kể xiết”(7).

Khác với Lê Quý Đôn, Ngô Thì Nhậm đã kế thừa và phát triển những quan niệm tích cực về thời của Trần Quốc Tuấn và Nguyễn Trãi. Với Ngô Thì Nhậm, “Thời” có vai trò rất quan trọng đối với vận mệnh của một thời đại, nắm được “Thời” và hành động theo “Thời” thì triều đại nổi lên và hưng thịnh. Ngô Thì Nhậm cho rằng: “trong đạo không có gì lớn bằng Ý, trong Ý không có gì lớn bằng vận. Trời có vận của trời, thánh hiền có vận của thánh hiền”(8). Lý giải thắng lợi của Quang Trung, Ngô Thì Nhậm cũng chỉ rõ yếu tố “thừa thời”: “Trẫm vâng

mệnh trời, thuận lòng người, thừa thời làm việc đổi mới, đem binh lực bình định thiên hạ”(9). Không chỉ nhấn mạnh vai trò của “Thời” trong hoạt động của con người, Ngô Thì Nhậm còn nêu lên tư tưởng: “Đạo có thay đổi, Thời có biến thông” trong dòng chảy liên tục của lịch sử và sự mất, còn, thịnh, suy của các triều đại. Viết thay Quang Trung, trong chiếu lên ngôi vua, Ngô Thì Nhậm chỉ rõ: “Năm đời để đổi họ mà chịu mệnh, ba đời vương gặp thời mà mở vận, đạo có thay đổi, thời cũng biến thông, đáng thánh nhân vâng theo đạo trời, để làm chủ tể trong nước, làm cha mẹ dân, chỉ có một nghĩa mà thôi”(10). Từ quan niệm có tính biện chứng về “Thời” như vậy, Ngô Thì Nhậm đi đến tư tưởng con người phải thay đổi theo “Thời”, phải tùy “Thời”. Bởi thế, người quân tử phải “lựa theo thời mà biến hóa, bán xe, hòn đạn, tùy lúc tới lui”, “đời dùng thì làm, đời bỏ thì về ẩn, ra hay ẩn, nói hay im, đều bởi hiểu thông thời vận”(11). Không dừng lại ở nguyên tắc chung, Ngô Thì Nhậm còn tiến xa thêm, khi nêu ra nguyên tắc cụ thể có tính phương pháp luận về vận dụng chữ “thời”. Qua phân tích tình thế khi quân Thanh sang xâm lược nước ta, Ngô Thì Nhậm nêu lên nguyên tắc: tình thế khác thì cách xử lý phải khác. Ông đã phân tích cho các tướng Tây Sơn thấy không thể tổ chức đánh quân Thanh xâm lược như cách đánh quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn vì tình thế hoàn toàn khác nhau. Ngô Thì Nhậm chỉ rõ: “Việc thiên hạ, tình tuy giống nhau, mà thế có khác nhau, sự đắc thất do đó cũng khác hẳn. Xưa kia nước ta bị phụ thuộc vào Trung Quốc, quân Minh buông tuồng làm điều tàn bạo. Người cả nước ai cũng muốn đuổi chúng đi. Cho nên vua Lê Thái Tổ chỉ gọi một tiếng là xa gần hưởng ứng, hào kiệt trong nước kéo đến như mây tụ. Ngày nay, những bề tôi trốn tránh của nhà Lê, đâu đâu cũng có, nghe tin quân Thanh sang cứu, họ đều nghiêng cổ mà trông. Sĩ dân cả nước, giành nhau mà đón chúng. Quân ta mai phục ở đâu, địa thế hiểm hay không, số quân nhiều hay ít, quân giặc chưa biết thì họ đã báo trước với chúng. Được thua khác nhau là do ở chỗ xưa với nay khác nhau vậy!” (12).

Phải chăng, từ những nguyên tắc nhận thức và xử lý về “thời” như trên mà “Ngô Thì Nhậm đã xử thế kịp thời trong nhiều tình huống và cách xử trí đó có khi khác người, ông cũng không vì thế mà ăn năn, hối hận”(13)? Phải chăng, cũng vì thế mà Ngô Thì Nhậm luôn luôn tỏ ra là người dũng cảm nhất, dám vượt lên những giáo điều quen thuộc truyền thống, để chủ động nhập cuộc theo trào lưu tiến bộ của lịch sử và nhờ đó đã để lại dấu ấn trong lịch sử dân tộc?

Chú thích tài liệu trích dẫn:

- (1) Thơ Ngô Thì Nhậm, Tuyển dịch, Vũ Khiêu chủ biên, NXB Văn học, HN, 1986, tr256
- (2) Kinh thư, Dịch giả Thẩm Quỳnh, Trung tâm Học liệu Bộ Giáo dục (Sài Gòn), 1973, tr319
- (3) Ngô Thì Nhậm Tác Phẩm III, Mai Quốc Liên chủ biên, NXB văn học Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 2002, tr112
- (4) Thơ Ngô Thì Nhậm, Tuyển dịch, sdd...tr256
- (5) Ngô Thì Nhậm, Tác phẩm III, sdd... tr310
- (6) Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm, Quyển II, chủ biên Cao Xuân Huy - Thạch Can, NXB KHXH, HN, 1978, tr102
- (7) Hà thúc Minh, Lê Quý Đôn nhà tư tưởng Việt Nam thế kỷ XVIII, NXB Giáo dục, 1999, tr37
- (8) Ủy ban KHXH Việt Nam - Ban Hán nôm, Thơ văn Ngô Thì Nhậm, Tập 1 Người dịch Cao Xuân Huy, tr149
- (9) Thơ Ngô Thì Nhậm, Tuyển dịch, sdd... tr261
- (10) SDD ... tr256
- (11) Tuyển tập thơ văn Ngô Thì Nhậm, Quyển II, sdd... tr25
- (12) Ngô gia văn phái, Hoàng Lê nhất thống chí, Nguyễn Đức Vân - Kiều Thu Hoạch dịch, chú thích, NXB Văn học, HN, 2001, tr352
- (13) Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Triết học, Lịch sử tư tưởng Việt Nam Tập I, Chủ biên: Nguyễn Tài Thư, NXB KHXH, HN, 1993, tr471